TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Hậu - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 7, 12 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp (trụ sở 1) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19/3/2003; tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Số nhà C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nơi ở hiện nay: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1974 và con bà: Đinh Thị Mộng T, sinh năm 1978; anh chị em: có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất; vợ, con: Không có; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ: ngày 23/3/2025; tạm giam: ngày 26/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Văn Ý, sinh năm 2002.

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1976.

Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 1997.

Trú tại: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Vào khoảng 08 giờ 26 phút ngày 23/3/2025, có một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà gặp bị cáo Đ hỏi mua ma túy về sử dụng với số tiền 6.200.000 đồng, bị cáo Đ đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại đoạn đường vắng khu thương mại thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp). Lúc này, bị cáo Đ dùng điện thoại di động OPPO sử dụng sim số 0364388454 gọi vào số điện thoại 0865900434 cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), lưu tên danh bạ là "A Bán B" để hỏi mua ma túy với số tiền 6.000.000 đồng về bán lại cho người thanh niên đã đặt mua trước đó. Sau khi thỏa thuận, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 66B1-486.69 đến đoạn đường vắng thuộc địa phận huyện C, tỉnh An Giang nhận ma túy và điều khiển xe về để giao ma túy. Khi bị cáo Đ đang di chuyển trên đường nội bộ khu thương mại thuộc khóm T, thị trấn T (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp), thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác màu đen bên trái có gói thuốc lá hiệu JET, bên trong có 01 bịch nylon dạng nắp kẹp màu trắng, viền đỏ, trong bịch nylon có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản tạm giữ người cùng tang vật có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 305/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 23013435 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 9,932 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra xác định bị cáo Đ còn khai nhận bán trái phép chất ma túy các lần như sau:

Lần 1. Bán cho Võ Văn Ý, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp). Bán 02 lần (không nhớ thời gian cụ thể), mỗi lần bán là 200.000 đồng.

Lần 2. Bán cho Nguyễn Minh T1, sinh năm 1976. Nơi thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay Khóm T, xã T, tỉnh Đồng Tháp). Bán 02 lần (không nhớ thời gian cụ thể). Lần 1 bán 200.000 đồng, lần 2 bán 150.000 đồng.

Lần 3. Bán cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1997. Nơi thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay Khóm T, xã T, tỉnh Đồng Tháp). Bán 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, vào các ngày 21 và 22/3/2025.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai Võ Văn Ý, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn M và các tài liệu, vật chứng đã thu giữ.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Mẫu tinh thể rắn và vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET trong túi niêm phong mã số NS3 23013435 còn lại sau giám định để trong cùng túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số: 276 ngày 23/3/2025", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Nguyễn Quang T2 và Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) túi niêm phong mã số NS3 23013413, bên trong có 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 0364388454, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1-486.69, không kiểm tra chất lượng bên trong và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 66 012186, cấp cho Nguyễn Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSTB ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bán ma túy cho Võ Văn Ý 02 lần, mỗi lần bán là 200.000 đồng, Nguyễn Minh T1 02 lần, lần 1 là 200.000 đồng, lần 2 là 150.000 đồng, Nguyễn Văn M 02 lần, mỗi lần là 200.000 đồng. Ngày 23/3/2025, tại khóm T, thị trấn T (nay là ấp T, xã T), tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Đ đang tàng trữ trái phép khối lượng 9,932 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để bán lại cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 08 (T3) năm đến 09 (C) năm tù; Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng liên quan đến việc mua bán và sử dụng ma túy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với những tài sản có giá trị đã thu giữ theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi từ bán ma túy để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội và không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã 03 lần thực hiện hành vi bán ma túy, cụ thể là bán ma túy cho Võ Văn Ý 02 lần, mỗi lần bán là 200.000 đồng, Nguyễn Minh T1 02 lần, lần 1 là 200.000 đồng, lần 2 là 150.000 đồng, Nguyễn Văn M 02 lần, mỗi lần là 200.000 đồng. Ngày 23/3/2025, tại khóm T, thị trấn T (nay là ấp T, xã T), tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Đ đang tàng trữ trái phép khối lượng 9,932 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để bán lại cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) thì bị phát hiện bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng theo kết quả giám định xác định là loại Methamphetamine có khối lượng là 9,932 gam. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là có căn cứ phù hợp với lời khai của những người có liên quan, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, và thực hiện bán ma túy được 06 lần cho 03 người, đến ngày 23/3/2025 khi đang chuẩn bị bán chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 9,932 gam thì bị bắt quả tang, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm điểm b, i khoản 2 vào Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 07 đến 15 năm:

a) ……..

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị xã hội lên án; ma túy là chất gây nghiện, đặc biệt người nghiện ma túy có thể là đối tượng, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn; đồng thời đây là chất kích thích do Nhà Nước thống nhất độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, thế nhưng bất chấp tất cả bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người để họ sử dụng. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, lần bị bắt quả tang thì đang chuẩn bị bán ma túy với khối lượng 9,932 gam. Do đó, việc đưa bị cáo Nguyễn Văn Đ ra xét xử công khai như ngày hôm nay là rất cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của luật pháp, đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày bị bệnh động kinh đã lâu, phải uống thuốc điều trị hàng ngày. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận toàn bộ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Văn Đ không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông ở An Giang đã bán ma túy cho bị cáo Đ: Căn cứ kết quả tra cứu lịch sử cuộc gọi và lời khai của bị cáo Đ có căn cứ xác định Đ liên lạc với người này thông qua số điện thoại 0865900434. Qua xác minh số điện thoại này do Phạm Thị T4, sinh năm 1989, ngụ khóm T, phường T, thành phố V là chủ thuê bao. Tuy nhiên, T4 hiện nay vắng mặt tại địa phương, không làm việc được nên không làm rõ được số điện thoại này có phải do T4 sử dụng hay không. Đồng thời, Đ khai, người giao ma túy là người đàn ông và không còn chứng cứ nào khác để điều tra, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ. Do đó, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Võ Văn Ý, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn M là người đã mua ma tuý của bị cáo Đ để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tách hồ sơ xử lý hành chính theo quy định pháp luật, là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- Mẫu tinh thể rắn và vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET trong túi niêm phong mã số NS3 23013435 còn lại sau giám định để trong cùng túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số: 276 ngày 23/3/2025", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Nguyễn Quang T2 và Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) túi niêm phong mã số NS3 23013413, bên trong có 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 0364388454, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1-486.69, không kiểm tra chất lượng bên trong và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 66 012186, cấp cho Nguyễn Văn Đ.

Các vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên là hàng cấm và tài sản có liên quan đến tội phạm nên cần phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước và tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc bán ma túy của bị cáo trước ngày bị bắt quả tang, tổng cộng là 1.150.000 đồng, nên cần phải buộc bị cáo Đ giao nộp để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Q.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt Nguyễn Văn Đ – 08 (T3) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/3/2025.

2. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) túi niêm phong mã số NS3 23013413, bên trong có 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 0364388454, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1-486.69, không kiểm tra chất lượng bên trong và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 66 012186, cấp cho Nguyễn Văn Đ.

* Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu tinh thể rắn và vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET trong túi niêm phong mã số NS3 23013435 còn lại sau giám định để trong cùng túi niêm phong, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số: 276 ngày 23/3/2025", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K, Nguyễn Quang T2 và Nguyễn Văn Đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp 1.150.000 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/8/2025). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 01, CA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trang